

Bản án số: 208/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2020
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu.
Ông Nguyễn Văn Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/01/ 2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/6/2020 giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B- Sinh năm: 1993. Địa chỉ: đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ hiện nay: đường T6, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ích V - Sinh năm: 1987. Địa chỉ: đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2019, bảng tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Ích V tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2013 do Ủy ban nhân dân phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/7/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống tại đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 01/2019. Nguyên nhân là do ông V thường xuyên xúc phạm bà. Từ khi xảy ra mâu thuẫn, bà đã về nhà chị gái sinh sống tại đường T6, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ích V.

Về con chung: Vợ chồng bà có một con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 08/11/2016. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu ông Nguyễn Ích V cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ mỗi tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị B xác định vợ chồng không có.

Tại bảng tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ích V trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà B về quan hệ hôn nhân, quá trình phát sinh mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông V không đồng ý ly hôn với bà B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập mức lương bình quân của ông Nguyễn Ích V do Tổng công ty Dệt may H cung cấp là 8.000.000đ/ tháng. Đồng thời, tại biên bản xác minh, Tổ trưởng tổ dân phố cũng xác định Bà Nguyễn Thị B đã không còn chung sống với ông V tại địa chỉ trên.

Ngày 09/6/2020, Bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị rút yêu cầu cấp dưỡng đối với ông Nguyễn Ích V.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị B đối với ông Nguyễn Ích V.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 08/11/2016 cho Bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Ngày 09/6/2020, Bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị rút yêu cầu cấp dưỡng đối với ông Nguyễn Ích V, xét thấy việc rút đơn của bà B là

hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị B xác định vợ chồng không có nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2019 thì nguyên đơn khởi kiện đối với ông Nguyễn Ích V để xin ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo Đăng ký tạm trú nộp kèm đơn khởi kiện và biên bản xác minh của Tòa án thì tại thời điểm khởi kiện, ông Nguyễn Ích V có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Ích V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Ích V kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đường L, phường T, quận L, thành phố Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị B, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp quan điểm, tính tình, thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V và bà đã đến nhà chị sinh sống từ tháng 2/2020. Vợ chồng sống ly thân từ

đó cho đến nay. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, mặc dù Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông V vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Điều này chứng tỏ ông V không muốn hàn gắn cũng như tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà B. Xét mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà B và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và Bà Nguyễn Thị B xác định không còn tình cảm với ông V nữa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị B đối với ông Nguyễn Ích V.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị B xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 08/11/2016. Ly hôn, Bà Nguyễn Thị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng mỗi tháng. Xét thấy: theo xác minh địa phương và bản tự khai của bà B thì hiện nay cháu N đang sống cùng bà Nguyễn Thị Bé. Đồng thời, việc bà B nuôi dưỡng cháu N sẽ phù hợp hơn với việc phát triển tâm sinh lý của cháu về sau. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà B về việc giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo N cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con Bà Nguyễn Thị B yêu cầu ông V cấp dưỡng 3 triệu đồng mỗi tháng. Tại Đơn đề nghị rút yêu cầu khởi kiện ngày 09/6/2020, bà B đề nghị rút yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con 3 triệu đồng mỗi tháng. Xét thấy việc bà B đề nghị rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và không trái pháp luật, HĐXX chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị B xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án: HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với phân tích nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị B đối với ông Nguyễn Ích V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Ích V .

2. Về con chung và cấp dưỡng:

Giao con chung cháu Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 08/11/2016 cho Bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của Bà Nguyễn Thị B đối với ông Nguyễn Ích V.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Ích V có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000916 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hưng

